

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13-8-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Dương Đình Tuấn

Ông Lành Văn Khánh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại Phòng xét xử số 2, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Minh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở hiện nay: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đinh Quang T; địa chỉ: Đường T, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2020 và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn chị Trần Thị Minh T trình bày: Chị và anh Đinh Quang T kết hôn năm 2004, trước khi kết hôn có được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được,

năm 2015, anh chị đã ly hôn tại Tòa án Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2017, do con chung còn nhỏ tuổi nên vợ chồng lại quay về chung sống với nhau và đi đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi về chung sống thời gian đầu anh Đinh Quang T chịu khó tu chí làm ăn. Sau đó anh thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Ngày 26/02/2020 anh Đinh Quang T tiếp tục chửi và đuổi mẹ con chị nên chị đã đi thuê nhà ở, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay, tình cảm vợ chồng không còn chị Trần Thị Minh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Quang T.

Về con chung: Có 02 con chung là Đinh Trọng Đức A, sinh ngày 23/12/2004 và Đinh Tiến P, sinh ngày 24/10/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh Đinh Quang T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/2 con chung. Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai vay nợ vợ chồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2020 của bị đơn anh Đinh Quang T trình bày: Anh và chị Trần Thị Minh T kết hôn năm 2004, trước khi kết hôn có tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với mẹ anh tại nhà đường T, thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc. Đến tháng 3/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh không có việc làm, không có thu nhập kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng cãi vã nhau, trong tháng 3/2020 chị Trần Thị Minh T đã chuyển ra ngoài thuê nhà trọ để ở, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị Trần Thị Minh T xin ly hôn anh không nhất trí, anh yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Có 02 con chung là Đinh Trọng Đức A, sinh ngày 23/12/2004 và Đinh Tiến P, sinh ngày 24/10/2014. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Tiến P, chị Trần Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đinh Trọng Đức A, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không ai vay nợ vợ chồng.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị Minh T yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Quang T, yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung Đinh Trọng Đức A; anh Đinh Quang T được quyền nuôi dưỡng con chung Đinh Tiến P đến khi trưởng thành, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Đinh Quang T vắng mặt tại phiên tòa, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét

xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự ... Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có mặt để giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Trần Thị Minh T và anh Đinh Quang T có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu của chị Trần Thị Minh T xin được ly hôn với anh Đinh Quang T là có căn cứ. Về con chung, giao con chung Đinh Trọng Đức A cho chị Trần Thị Minh T quyền trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Đinh Tiến P cho anh Đinh Quang T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, nợ chung không có. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Đinh Quang T đã được Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử, tuy nhiên bị đơn không có mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đinh Quang T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Minh T và anh Đinh Quang T kết hôn từ năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không hàn gắn được. Năm 2015, anh chị đã ly hôn tại Tòa án nhân dân Thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đến năm 2017, anh chị lại quay về chung sống với nhau và đi đăng ký kết hôn lại tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Trần Thị Minh T và anh Đinh Quang T là hợp pháp. Sau khi về chung sống với nhau được một thời gian thì hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và đã ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Trần Thị Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh Đinh Quang T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2020 anh Đinh Quang T xác định vẫn còn tình cảm với chị Trần Thị Minh T và không đồng ý ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân chị Trần Thị Minh T và anh Đinh Quang T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, do vậy chị Trần Thị Minh T yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Quang T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trần Thị Minh T và anh Đinh Quang T có 02 con chung Đinh Trọng Đức A, sinh ngày 23/12/2004 và Đinh Tiến P, sinh ngày 24/10/2014. Khi ly hôn, chị Trần Thị Minh T yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Trọng Đức A và anh Đinh Quang T yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đinh Tiến P đến khi con trưởng thành. Xét thấy, yêu cầu của các đương sự là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên áp dụng khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Đinh Trọng Đức A cho chị Trần Thị Minh T nuôi dưỡng; giao con chung Đinh Tiến P cho anh Đinh Quang T nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không ai vay nợ vợ chồng.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn chị Trần Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Minh T được ly hôn với anh Đinh Quang T.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 98, đăng ký kết hôn ngày 18/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Chị Trần Thị Minh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cháu Đinh Trọng Đức A, sinh ngày 23/12/2004; anh Đinh Quang T được quyền trực tiếp

trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cháu Đinh Tiến P, sinh ngày 24/10/2014 đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Chị Trần Thị Minh T và anh Đinh Quang T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị Minh T và anh Đinh Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước. Ngày 21 tháng 5 năm 2020, chị Trần Thị Minh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002253 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Trần Thị Minh T đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND P.H, TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Thị Lan**